TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 24A, Cụm dân cư ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 24A, Cụm dân cư ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Yến N với anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Yến N và anh Nguyễn Văn L cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/7/2016 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu T đang do anh L nuôi dưỡng).

Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chị Huỳnh Thị Yến N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Yến N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Nguyễn Văn L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Huỳnh Thị Yến N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Yến N và anh Nguyễn Văn L đều thống nhất là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Yến N tự nguyện chịu án phí dân sự trong vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0002062, ký hiệu biên lai 14BE-21, quyển số 0042, ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị Nhi được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi Cục THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Long Hưng B[1];
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

THẨM PHÁN

Phan Thành Nhân

[1] Đăng ký ngày 02/3/2016; Số 27.